

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (Nghị định số 138/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức (Nghị định số 62/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 106/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (Nghị định số 120/2020/NĐ-CP);

Căn cứ Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập (Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2023.
2. Quyết định này thay thế các Quyết định:

a) Quyết định số 32/2019/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

b) Quyết định số 38/2021/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc phân cấp quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *tu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Ấp Bắc; Đài PT-THTG;
- Công TTĐT tỉnh; Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC(Quốc). *hanh*

9

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *Meu*
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Vĩnh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp, phân công quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tuyển dụng, sử dụng và quản lý đối với công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị, địa phương và các Hội được giao số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đơn vị, tổ chức

a) Các sở và cơ quan ngang sở, gồm: Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp (sau đây gọi tắt là sở);

b) Chi cục và tương đương, gồm: Ban, Chi cục thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (gọi là Ủy ban nhân dân cấp huyện);

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quy định tại điểm a, điểm b và điểm c khoản 1 Điều này;

đ) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

e) Các hội được giao số lượng người làm việc.

2. Công chức theo khoản 2 Điều 4 Luật Cán bộ, công chức năm 2008 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019.

3. Viên chức, người làm việc trong cơ quan, đơn vị quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nội dung phân cấp, phân công quản lý

1. Phân cấp, phân công quản lý tổ chức, biên chế:

a) Thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quản lý biên chế công chức, người làm việc và vị trí việc làm.

2. Phân cấp, phân công quản lý công chức

a) Tuyển dụng công chức;

b) Sử dụng và quản lý công chức, gồm: Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch, và miễn nhiệm ngạch thanh tra; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm đối với công chức lãnh đạo, quản lý; luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý; điều động, chuyển công tác, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái và tiếp nhận công chức; chế độ tiền lương đối với công chức; đào tạo, bồi dưỡng; thôi việc và nghỉ hưu công chức; quản lý hồ sơ công chức; báo cáo thống kê.

3. Phân cấp, phân công quản lý viên chức

a) Đối với tuyển dụng viên chức, gồm: phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức; thực hiện tuyển dụng viên chức; ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc;

b) Đối với sử dụng và quản lý viên chức, gồm: bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đến tuổi nghỉ hưu; thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm đối với viên chức quản lý; phân công, chuyển công tác, chuyển đổi vị trí công tác, biệt phái và tiếp nhận viên chức; chế độ tiền lương đối với viên chức; đào tạo, bồi dưỡng; thôi việc và nghỉ hưu viên chức; quản lý hồ sơ viên chức; báo cáo thống kê.

Điều 4. Các chức danh được phân cấp quản lý

1. Các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Trưởng, Phó các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Quản lý các Khu công nghiệp;

b) Trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng trường của các trường Đại học, Cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Chủ tịch, Phó Chủ tịch các tổ chức hội: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh; Hội Văn học - Nghệ thuật; Hội Nhà báo; Hội Chữ thập đỏ; Liên minh Hợp tác xã; Hội Luật gia tỉnh;

d) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

đ) Các chức danh khác theo quy định của Bộ, ngành Trung ương và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy.

2. Các chức danh thuộc thẩm quyền Thủ trưởng các sở, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Các chức danh còn lại, ngoài các chức danh tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp quy định về phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang được điều chỉnh, bổ sung, thay thế thì các nội dung quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này được thực hiện theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Chương II **QUẢN LÝ TỔ CHỨC, BIÊN CHẾ**

Điều 5. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của tổ chức hành chính

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể sở;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức Chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Hướng dẫn cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua quyết định thành lập, giải thể sở;

b) Thẩm định dự thảo Đề án tổ chức lại sở;

c) Thẩm định dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc sở và tổ chức hành chính thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của sở, Chi cục và tương đương.

3. Các sở

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án tổ chức lại sở và trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua quyết định tổ chức lại sở;

b) Xây dựng Đề án và dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tổ chức lại, giải thể Chi cục và tương đương, phòng thuộc sở;

c) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở trên cơ sở Quyết định quy định về cơ cấu tổ chức được Ủy ban nhân dân tỉnh trình phê duyệt và ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ;

d) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức hành chính thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Trình Hội đồng nhân dân cấp huyện quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các tổ chức hành chính khác (nếu có) thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định của pháp luật chuyên ngành và sau khi đã báo cáo xin chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

Điều 6. Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể, xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

b) Trình Thủ tướng Chính phủ hồ sơ thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc sở theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

b) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và thuộc sở.

3. Sở Nội vụ

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án, Tờ trình, dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thẩm định Đề án, dự thảo Quyết định đề nghị thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

c) Thẩm định dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đơn vị sự nghiệp thuộc sở và đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

d) Thẩm định hồ sơ đề nghị xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của sở (theo quy định của bộ, ngành Trung ương quản lý ngành, lĩnh vực);

đ) Thẩm định hồ sơ thành lập Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, sở.

4. Các sở

a) Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ (trường hợp thành lập Hội đồng thẩm định, Tổ thẩm định để xem xét hồ sơ xếp hạng thì không phải gửi Sở Nội vụ thẩm định);

b) Xây dựng Đề án và dự thảo Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

c) Lập hồ sơ đề nghị thành lập Hội đồng quản lý và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc sở;

d) Dự thảo Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp thuộc sở; đơn vị sự nghiệp thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

đ) Quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Chi cục và tương đương theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực;

e) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc chi cục và tương đương.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quyết định thành lập và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

6. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Xếp hạng, phân loại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

b) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản lý trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

Điều 7. Quản lý biên chế công chức, người làm việc, vị trí việc làm

1. Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Quyết định, điều chỉnh vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập (đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP.

b) Quyết định giao, điều chỉnh biên chế công chức, người làm việc (hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) hàng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các hội.

2. Thủ trưởng các sở: giao, điều chỉnh biên chế công chức, người làm việc (hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) cụ thể cho Chi cục và tương đương, các Phòng và đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên cơ sở số biên chế, số người làm việc được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: giao, điều chỉnh biên chế công chức, người làm việc (hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) cụ thể cho từng phòng, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trên cơ sở số biên chế được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị; quyết định số lượng người làm việc của đơn vị, bảo đảm không thấp hơn định mức số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do Bộ quản lý ngành, lĩnh vực ban hành (nếu có);

b) Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: Giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hàng năm (hưởng lương từ ngân sách và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp) của tổ chức phòng và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (nếu có);

Chương III

TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 8. Thẩm quyền tuyển dụng công chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chỉ tiêu, ban hành kế hoạch tuyển dụng công chức của tỉnh đối với nhu cầu tuyển dụng của các sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

2. Sở Nội vụ

a) Thông báo tuyển dụng công chức của tỉnh theo Kế hoạch được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Quyết định tuyển dụng công chức; quyết định tuyển dụng bổ sung đối với trường hợp người trúng tuyển không đến nhận việc;

c) Quyết định công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi công chức hoàn thành thời gian tập sự (đối với trường hợp đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch); quyết định công nhận hết thời gian tập sự đối với công chức hoàn thành thời gian tập sự (đối với trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch) và bổ nhiệm vào ngạch sau khi công chức có đủ tiêu chuẩn bổ nhiệm ngạch;

d) Quyết định hủy bỏ quyết định tuyển dụng đối với người tập sự không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị xử lý kỷ luật từ khiển trách trở lên trong thời gian tập sự.

3. Các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có công chức trúng tuyển kỳ thi tuyển công chức thực hiện phân công công chức hướng dẫn tập sự cho người được tuyển dụng vào công chức theo quy định; đề nghị Sở Nội vụ xem xét quyết định công nhận hết thời gian tập sự, bổ nhiệm vào ngạch công chức sau khi công chức hoàn thành thời gian tập sự.

Điều 9. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức

1. Thẩm quyền tuyển dụng viên chức:

Thực hiện theo Điều 7 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP :

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức;

b) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh tự bảo đảm một phần chi thường xuyên hoặc do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức cho đơn vị mình, quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển (báo cáo kết quả thi tuyển, xét tuyển về Sở Nội vụ tổng hợp, theo dõi);

Nội dung báo cáo bao gồm các nội dung sau: Hình thức tuyển dụng; số vị trí, biên chế cần tuyển dụng; số người tham gia dự tuyển; số thí sinh đạt và các nội dung khác phát sinh trong quá trình tuyển dụng;

c) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên không thuộc điểm b khoản này thì cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện việc tuyển dụng viên chức hoặc giao cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện.

2. Tiếp nhận vào làm viên chức:

a) Sở Nội vụ tham mưu quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và tổ chức kiểm tra, sát hạch trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí, chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thủ trưởng các sở, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc thẩm quyền quản lý;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên quyết định thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch và quyết định tiếp nhận vào làm viên chức đối với các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 10. Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức và thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức

1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức;

c) Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý.

2. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư hoặc đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức trên cơ sở số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng viên chức; Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức; quyết định công nhận kết quả tuyển dụng viên chức theo phân cấp tại điểm b, khoản 1 Điều này.

Điều 11. Quyết định tuyển dụng viên chức và ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc

1. Quyết định tuyển dụng viên chức:

a) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với viên chức mới trúng tuyển;

b) Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành quyết định hoặc giao cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với viên chức mới trúng tuyển vào các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ban hành quyết định tuyển dụng viên chức đối với viên chức mới tuyển dụng vào các vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý.

2. Ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức giữ chức vụ người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập ký kết, thay đổi, chấm dứt hợp đồng làm việc đối với viên chức từ cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trở xuống.

Điều 12. Bổ nhiệm vào ngạch, chuyển ngạch, nâng bậc lương đối với công chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định bổ nhiệm ngạch, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; quyết định mức phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo quy định pháp luật đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp hoặc tương đương, sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ;

c) Quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương;

d) Quyết định chuyển ngạch công chức theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP đối với công chức ngạch chuyên viên chính và tương đương, đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với công chức trúng tuyển kỳ thi nâng ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống; quyết

định chuyển ngạch công chức theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 138/2020/NĐ-CP, trừ các đối tượng nêu tại điểm d, khoản 1 Điều này.

3. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định, chuyển ngạch, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn; quyết định mức phụ cấp thâm niên vượt khung và các phụ cấp khác theo quy định pháp luật đối với công chức ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở xuống, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 13. Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xét chuyển chức danh nghề nghiệp và quyết định về xếp lương đối với viên chức giữ chức vụ thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét thăng hạng viên chức có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên chính trở lên.

2. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, chuyển chức danh nghề nghiệp và quyết định hoặc giao người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định về xếp lương đối với viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp có hệ số lương tương đương ngạch chuyên viên trở xuống thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp được giao quyết định, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp quyết định sau khi có ý kiến bằng văn bản của Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Điều 14. Nâng ngạch công chức

1. Thi nâng ngạch công chức

a) Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức, trình cấp có thẩm quyền thống nhất về nội dung (nếu có) và chỉ tiêu nâng ngạch; tổ chức kỳ thi nâng ngạch công chức thuộc thẩm quyền tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử công chức tham dự các kỳ thi nâng ngạch do Bộ quản lý chuyên ngành tổ chức.

2. Xét nâng ngạch công chức:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xét nâng ngạch công chức lên ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên và xét nâng ngạch cho các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định, hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

b) Các sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định xét nâng ngạch đối với công chức ngạch chuyên viên hoặc tương đương trở xuống, trừ thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều này.

Điều 15. Thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Xây dựng Đề án tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng II, trình cấp có thẩm quyền thống nhất về nội dung (nếu có) và chỉ tiêu thăng hạng;

b) Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng II sau khi có ý kiến của cấp có thẩm quyền; phê duyệt Đề án, tổ chức và kết quả kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng III và hạng IV;

c) Quyết định cử viên chức tham dự các kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I do Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp chuyên ngành tổ chức theo đề nghị của sở được phân công quản lý chức danh nghề nghiệp.

2. Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án và tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng II, hạng III, hạng IV trên cơ sở tổng hợp các Đề án, nhu cầu của các cơ quan tại khoản 3 Điều này.

3. Giao nhiệm vụ các cơ quan xây dựng Đề án, tổng hợp nhu cầu thi thăng hạng viên chức hạng II, hạng III và IV:

a) Sở Tư pháp chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành Tư pháp;

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn: trồng trọt và bảo vệ thực vật, chăn nuôi và thú y, kiểm nghiệm thủy sản, khuyến nông, quản lý bảo vệ rừng, đăng kiểm viên tàu cá, kiểm soát đê điều, kỹ sư và một số chức danh nghề nghiệp khác theo quy định;

c) Sở Xây dựng chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thẩm kế viên, kiến trúc sư;

d) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học, công nghệ;

đ) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài nguyên, môi trường, khí tượng, thủy văn, đo đạc, bản đồ, biển và hải đảo;

e) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giáo dục và đào tạo;

g) Sở Y tế chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y, dược, dân số;

h) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lao động và xã hội, giáo dục nghề nghiệp;

i) Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, thư viện, mỹ thuật, nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh, thể dục thể thao;

k) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thông tin và truyền thông;

l) Sở Giao thông vận tải chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành giao thông vận tải;

m) Sở Tài chính chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tài chính (trừ chức danh thuộc điểm n);

n) Sở Nội vụ chủ trì thực hiện đối với chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành hành chính, lưu trữ và vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung, hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập;

o) Đối với các chức danh nghề nghiệp chuyên ngành khác: thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Điều 16. Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét từ chức, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét từ chức, miễn nhiệm và kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Sở Nội vụ thông báo việc thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc khoản này theo ý kiến kết luận của cơ quan có thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, xem xét cho thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với:

a) Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng và tương đương thuộc các sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Chi cục và tương đương thuộc sở;

b) Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc các sở; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Viên chức là người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện trở xuống.

3. Trường hợp có quy định khác về thẩm quyền bổ nhiệm thì thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.

Điều 17. Luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Bố trí, phân công công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm và quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi hết thời gian luân chuyển.

2. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định luân chuyển công chức lãnh đạo, quản lý đối với các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 18. Điều động, biệt phái, tiếp nhận công chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều động, biệt phái, tiếp nhận công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trừ các đối tượng nêu tại khoản 1 Điều này, Sở Nội vụ:

a) Quyết định cho công chức chuyển công tác đến cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh và tiếp nhận công chức từ cơ quan, tổ chức, đơn vị ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh (sau khi có sự thống nhất của các bên có liên quan);

b) Quyết định điều động, biệt phái, tiếp nhận công chức giữa các cơ quan hành chính nhà nước ngoài phạm vi quản lý của sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Văn bản thỏa thuận điều động, tiếp nhận công chức từ cơ quan hành chính đến công tác tại cơ quan thuộc khối Đảng, đoàn thể hoặc ngược lại;

d) Quyết định cho công chức chuyển đến đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định điều động, biệt phái và tiếp nhận công chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 19. Bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái, tiếp nhận viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái, tiếp nhận viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định bố trí, phân công, thay đổi vị trí công tác, biệt phái, tiếp nhận viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 20. Đào tạo, bồi dưỡng

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (kể cả các trường hợp bổ sung so với Kế hoạch đầu năm) theo quy định; phê duyệt danh sách đào tạo sau đại học giai đoạn, hàng năm hoặc bổ sung theo yêu cầu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của ngành;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tham gia đào tạo sau đại học, các chương trình bồi dưỡng với thời gian học từ 05 ngày trở lên theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền;

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn ở nước ngoài; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp sở, cấp huyện;

d) Thành lập Hội đồng đền bù, quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nội vụ

a) Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với những trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học theo danh sách phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn hoặc hàng năm (trừ các đối tượng thuộc thẩm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cử theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này);

c) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng các lớp kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống; bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo, quản lý cấp phòng (đối với các lớp do Sở Nội vụ thông báo chiêu sinh).

3. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Quyết định thành lập Hội đồng đền bù, quyết định đền bù chi phí đào tạo đối với công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý;

b) Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này;

c) Lập hồ sơ và đề nghị cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định cử cán bộ, công chức cấp xã ở vùng sâu, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (nếu có) đi đào tạo trung cấp, cao đẳng, đại học theo quy định của Chính phủ.

5. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền và thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo.

6. Việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng về an ninh quốc phòng thực hiện theo quy định của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh.

7. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng

a) Sở Nội vụ:

- Tổng hợp Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm, dài hạn của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khỏi nhà nước) trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh cho năm sau trước ngày 15/8 hàng năm;

- Sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp đào tạo được cơ quan có thẩm quyền giao quản lý đúng theo quy định.

b) Sở Tài chính:

Trên cơ sở Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, dài hạn của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các đơn vị có liên quan lập, Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách năm sau của các đơn vị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phân bổ trong dự toán chi ngân sách năm sau cho các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện.

c) Các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

Xây dựng và báo cáo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; lập dự toán gửi Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước ngày 30/6 hàng năm; bố trí, sắp xếp, cấp kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 21. Thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thôi việc, nghỉ hưu và thông báo việc nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, công nhận, phê chuẩn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định thôi việc, nghỉ hưu và thông báo việc nghỉ hưu đối với công chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 22. Thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thôi việc, nghỉ hưu và thông báo nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Thủ trưởng các sở, Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng cơ quan, đơn vị cấp dưới trực tiếp quyết định thôi việc, nghỉ hưu và thông báo việc nghỉ hưu đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, trừ thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp có quy định khác về giải quyết thôi việc, nghỉ hưu đối với viên chức thì thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 23. Quản lý hồ sơ công chức, viên chức và báo cáo thống kê

1. Thủ trưởng các sở, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý hồ sơ công chức, viên chức theo đúng quy định hiện hành và thực hiện chế độ thống kê báo cáo về quản lý hồ sơ theo quy định.

2. Sở Nội vụ tổng hợp, ký ban hành các loại báo cáo về công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức, công tác Nội vụ mà Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ phải gửi về Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Sở Nội vụ đang tham mưu, phụ trách.

3. Đối với các báo cáo không nằm trong danh mục nêu tại khoản 2 Điều này, Sở Nội vụ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Bộ Nội vụ, các Bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

Điều 24. Thanh tra, kiểm tra và giám sát công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

1. Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát các nội dung đã phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tại Quy định này.

2. Giám đốc Sở và tương đương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện yêu cầu cơ quan Thanh tra cùng cấp thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với các nội dung quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc theo đúng quy định.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thực hiện việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương. 